

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT



LÊ THU HOÀI

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Chuyên ngành: Luật hình sự

Mã số: 60.38.40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS Đỗ Ngọc Quang

Hà Nội - 2009

Công trình được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS Đỗ Ngọc Quang

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

**Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi..... giờ ngày....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm tư liệu Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trung tâm Thông tin Thư viện - Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
Phần mở đầu.....	6
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SƯ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ	10
<i>1.1. Nhận thức chung về luật sư trong hoạt động tổ tụng hình sự và sự phát triển của pháp luật Việt Nam về luật sư</i>	<i>10</i>
1.1.1. Khái niệm luật sư trong hoạt động tổ tụng hình sự	10
1.1.2 Khái quát lĩnh vực hoạt động của luật sư trên thế giới và sự phát triển pháp luật về luật sư ở Việt Nam	18
<i>1.2. Quy định của pháp luật về luật sư và về hoạt động của luật sư trong tổ tụng hình sự.....</i>	<i>30</i>
1.2.1. Quy định của pháp luật về luật sư.....	30
1.2.2. Quy định của pháp luật về hoạt động của luật sư trong tổ tụng hình sự.....	39
Chương 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ.....	56
<i>2.1. Thực tiễn hoạt động của luật sư tham gia bào chữa trong tổ tụng hình sự.....</i>	<i>56</i>
2.1.1. Những kết quả đạt được và những hạn chế của đội ngũ luật sư trong hoạt động tổ tụng hình sự	56
2.1.2. Những nguyên nhân làm phát sinh những tồn tại, yếu kém của luật sư trong hoạt động tổ tụng hình sự.....	65
<i>2.2. Những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư tham gia bào chữa trong tổ tụng hình sự</i>	<i>82</i>

2.2.1. Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật và trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng liên quan đến hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự	82
2.2.2 Các giải pháp về đổi mới tổ chức và hoạt động của luật sư và nâng cao nhận thức cho người dân về hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự	87
Kết luận.....	92
Danh mục tài liệu tham khảo.....	94

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Luật sư và hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự chiếm vị trí đặc biệt quan trọng. Tầm quan trọng của nó được thể hiện ở chỗ, trong tố tụng hình sự, cơ quan điều tra, viện kiểm sát là cơ quan buộc tội đối với bị can, bị cáo. Nhiệm vụ gỡ tội cho bị can bị cáo có người bào chữa. Theo quy định tại Điều 11 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) về bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo: “Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án có nhiệm vụ bảo đảm cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của họ theo quy định của Bộ luật này”. Điều 56 BLTTHS quy định “Người bào chữa có thể là: a) Luật sư; b) Người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; c) Bào chữa viên nhân dân”. Thực tế đã chỉ ra, người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và bào chữa viên nhân dân chưa từng đứng ra làm nhiệm vụ bào chữa cho bị can, bị cáo, mà duy nhất chỉ có luật sư thực hiện nhiệm vụ này.

Tình hình luật sư thực hiện nhiệm vụ bào chữa trong tố tụng hình sự đang có nhiều vấn đề. *Trước tiên*, số lượng luật sư so với số lượng vụ án hình sự xảy ra hàng năm chiếm tỷ lệ quá nhỏ bé. Trong khi mỗi năm các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết khoảng 60.000 vụ án hình sự, thì ở nước ta hiện nay chỉ có khoảng 5.000 luật sư, tập trung tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tại một số tỉnh như Kon Tum, Hà Giang mỗi tỉnh 3 luật sư; Cao Bằng, Bắc Cạn, mỗi tỉnh có 4 luật sư; Hoà Bình có 7 luật sư; các tỉnh Điện Biên, Lai Châu không có luật sư nào để thành lập Đoàn luật sư. Tại nhiều địa phương, số lượng luật sư không đủ đáp ứng nhu cầu về dịch vụ pháp lý của nhân dân, ngay cả trong việc thực hiện bào chữa trong các vụ án hình sự bắt buộc phải có sự tham

gia của luật sư, làm cho việc giải quyết vụ án hình sự gặp nhiều khó khăn. *Thứ hai*, trong thực tế còn có một số luật sư còn quá coi trọng lợi ích vật chất dẫn đến vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thậm chí vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Theo thống kê chưa đầy đủ của Bộ Tư pháp, đến 2005 có 30 luật sư bị cảnh cáo, khiển trách; 20 luật sư bị xoá tên khỏi danh sách luật sư; 6 luật sư bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Có một số trường hợp luật sư đã thoả thuận với một số cán bộ thoái hoá, biến chất trong Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Toà án để chạy án, nhận thêm tiền của khách hàng ngoài hợp đồng đã ký. *Cuối cùng*, có nhiều trở ngại cho hoạt động luật sư thực hiện nhiệm vụ bào chữa cho bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự xuất phát từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là cơ quan điều tra. Để có thể đáp ứng yêu cầu Nghị quyết 49 –NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp: ‘Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên toà, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư. Nhà nước tạo điều kiện về pháp lý để phát huy chế độ tự quản của tổ chức luật sư; đề cao trách nhiệm của các tổ chức luật sư đối với thành viên của mình’, việc tác giả nghiên cứu đề tài luận văn Cao học: “*Nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự*” là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu

Việc giải thích quyền và nghĩa vụ của luật sư trong tố tụng hình sự đã được đề cập trong một số sách báo pháp lý, nhưng chủ yếu trong các giáo trình của Trường Đại học luật Hà Nội, Khoa Luật Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu một cách cụ thể về thực trạng tình hình hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự, nhất là khi Quốc hội ban hành Luật luật sư năm 2006, vẫn chưa được đề cập một cách hệ thống. Do vậy, tác giả cho rằng, đề tài nghiên cứu

“*Nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự*” không trùng với bất kỳ công trình nào đã công bố trước đây.

3. Nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu

Nhiệm vụ của việc nghiên cứu là làm rõ được quy định của pháp luật về luật sư, hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự và thực tiễn thực hiện pháp luật, những kết quả đạt được, cũng như những thiếu sót, tồn tại trong hoạt động tố tụng hình sự của luật sư hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất về giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ những vấn đề quy định cụ thể pháp luật Việt Nam trong lịch sử và hiện tại về luật sư và hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự; những vấn đề bất cập của pháp luật thực định, của các mối quan hệ giữa luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực tế. Trên cơ sở phân tích, đánh giá, lý giải có cơ sở lý luận và thực tiễn đưa ra được những đề xuất có giá trị bảo đảm hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự đáp ứng được các yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn tập trung vào: pháp luật về luật sư; pháp luật tố tụng hình sự quy định về hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự; thực tiễn hoạt động của luật sư trong bào chữa cho bị can, bị cáo và bảo vệ quyền lợi của đương sự. Phạm vi nghiên cứu của đề tài tập trung về hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự từ năm 2003 đến 2007.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Những phương pháp nghiên cứu cụ thể được vận dụng là những phương pháp

phân tích tổng hợp; đối chiếu so sánh; phương pháp lịch sử; phương pháp thống kê; các phương pháp nghiên cứu xã hội học khi phân tích tình hình thực tiễn hoạt động của luật sư hiện nay trong tổ tụng hình sự.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn có hai chương, 4 mục gồm :

- Chương 1: Những vấn đề chung về luật sư và các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về hoạt động của luật sư.

- Chương 2: Tình hình hoạt động của luật sư và những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự.

Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SƯ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ

Trong chương này tác giả tập trung nghiên cứu ở 2 mục. Mục 1 tập trung làm rõ những vấn đề chung về luật sư trong hoạt động tổ tụng hình sự và sự phát triển của pháp luật Việt Nam về luật sư.

Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã chứng minh rằng, khi xã hội được phân chia thành giai cấp thì xuất hiện đấu tranh giai cấp nhằm bảo vệ quyền cơ bản của con người. Cách đây hơn nửa thế kỷ, khi viết bản tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy trong *Tuyên ngôn độc lập* của Hợp chúng quốc Hoa kỳ (1776) và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng tư sản Pháp (1789) những giá trị bền vững: *Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.*

Xuất phát từ nguyên lý, ở đâu có sự buộc tội thì ở đó có sự gỡ tội; khi có bên bảo vệ quyền lợi cho bị can, bị cáo thì cũng phải có bên bảo vệ cho người bị hại nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Mặt khác, trong thực tế hoạt động tổ tụng hình sự, bên buộc tội (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và những người tiến hành tổ tụng) là chuyên gia buộc tội dày dặn kinh nghiệm thực tiễn với khả năng hùng biện, am hiểu tường tận pháp luật, là người đại diện cho quyền lực của nhà nước có đủ khả năng pháp lý. Ngược lại, bị can, bị cáo, và những người tham gia tố tụng có quyền lợi pháp lý khác luôn ở địa vị bất lợi, là người có trình độ văn hoá thấp, vị trí xã hội thấp kém, không hiểu hoặc hiểu biết pháp luật hạn chế, kinh nghiệm tham gia tố tụng chưa có, tâm trạng bất ổn định, lo lắng, bị sức ép về mặt tâm lý, không quen nói trước đám đông v.v... Chính vì thế, cần thiết phải có một tổ chức, mà pháp luật quy định là Tổ chức Luật sư bảo vệ quyền lợi của bị can, bị cáo; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Bằng hoạt động của mình, tổ chức luật sư góp phần tích cực bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và các tổ chức; góp phần vào việc giải quyết các vụ án được khách quan, đúng pháp luật;

góp phần thực hiện quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa; giáo dục công dân tuân theo Hiến pháp, pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Như vậy, luật sư và hoạt động của luật sư trong hoạt động tố tụng tư pháp nói chung và tố tụng hình sự nói riêng là rất cần thiết.

Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, chưa có một khái niệm hoàn chỉnh về luật sư. Pháp luật nước ta hiện đang tồn tại nhiều tên gọi khác nhau cho những người hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý và bào chữa trước Tòa án. Đó là "luật gia", "luật sư", "người bào chữa", "bào chữa viên nhân dân", "người bảo vệ quyền lợi của đương sự. Ngay trong Từ điển tiếng Việt, cách giải nghĩa các từ "luật gia" và "luật sư" cũng rất khác nhau. Các tác giả của Trung tâm ngôn ngữ và văn học Việt Nam thuộc Bộ giáo dục và đào tạo giải nghĩa từ "luật sư" là người có chức trách dùng pháp luật bào chữa cho bị can trước Tòa án, còn "luật gia" là người chuyên nghiên cứu pháp luật. Trong khi đó một nhóm tác giả khác lại giải nghĩa từ "luật sư" là trạng sư, người bên vực cho một can phạm trước Tòa án, còn từ "luật gia" dùng để chỉ người nghiên cứu giỏi luật pháp.

Qua thống kê, phân tích, đánh giá nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm Luật sư, tác giả cho rằng: Luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự là người có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và những đương sự trong vụ án hình sự nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Khi xem xét các thuật ngữ chỉ người luật sư từ khía cạnh lĩnh vực hoạt động, chúng ta lần nữa thấy được sự đi sau của nghề luật sư Việt Nam so với nghề luật sư các nước phát triển trong việc chuyên môn hoá xã hội luật sư. Hiện nay, phần nhiều các luật sư Việt Nam sử dụng thuật ngữ chỉ về công việc của mình một cách chung chung là “luật sư” mà chưa chỉ rõ tính chuyên môn trong hành nghề.

Quá trình phát triển các quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam về hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự từ 1945 đến 2003 cho thấy, nhà nước ta mong muốn xây dựng được đội ngũ luật sư lớn mạnh và ngày càng chuyên nghiệp, chuyên môn hoá như các quốc gia phát triển khác trên thế giới.

Việc ghi nhận và phát triển hệ thống pháp luật về luật sư ở Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử của đất nước, mặc dù còn nhiều khó khăn và thử thách nhưng nó đã thể hiện sự cố gắng của đất nước ta trong việc cụ thể hóa các quy định tương tự đã được ghi nhận trong các Điều ước quốc tế. Việc làm này thể hiện sự quan tâm của nhà nước ta cho việc đấu tranh các quyền tự do dân chủ trên thế giới và việc ghi nhận nó là một xu thế tất yếu của thời đại. Quyền bào chữa là một trong những chế định quan trọng không thể thiếu được của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, mặc dù nội dung của nó còn nhiều ý kiến khác nhau cần được xem xét và làm rõ từ góc độ lý luận và thực tiễn.

Mục 2 của chương 1 tập trung làm rõ những quy định của pháp luật về luật sư và về hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự

Luật Luật sư được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/6/2006 và được Chủ tịch nước công bố ngày 19/7/2006 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2007) đã đáp ứng được sự mong mỏi chờ đợi của Luật sư nói riêng và của toàn xã hội nói chung trước những thách thức, nhu cầu trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm, tôn trọng quyền con người trong hoạt động tư pháp, phục vụ cho yêu cầu hội nhập quốc tế. Luật luật sư đã giải quyết được một phần những vướng mắc trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của Luật sư theo Pháp lệnh Luật sư năm 2001 và các văn bản pháp luật có liên quan trong thời gian qua, mở rộng một không gian pháp lý cần thiết cho giới Luật sư hành nghề, trong đó đòi hỏi rất cao về tư cách, tiêu chuẩn đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

Trong tố tụng hình sự, quyền bào chữa là một trong những quyền quan trọng của những người tham gia tố tụng. Ngay tại Điều 11, Điều 19 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) quy định có tính nguyên tắc của hoạt động tố tụng trong việc bảo đảm quyền bào chữa: Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có nhiệm vụ bảo đảm cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.... Qua đó cho thấy, quyền bào chữa được pháp luật tố tụng hình sự ghi nhận bảo đảm trong suốt quá trình tố tụng.

Thực hiện nhiệm vụ bào chữa trong vụ án hình sự, theo quy định tại Điều 56 và Điều 59 BLTTHS, không chỉ có luật sư, mà còn có những người khác như: người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc bào chữa viên nhân dân.

Để thực hiện nhiệm vụ bào chữa trong vụ án hình sự, luật sư bào chữa có quyền như: có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu Điều tra viên đồng ý thì được hỏi người bị tạm giữ, bị can và có mặt trong những hoạt động điều tra khác; xem các biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình và các quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa; đề nghị Cơ quan điều tra báo trước về thời gian và địa điểm hỏi cung bị can để có mặt khi hỏi cung bị can; đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thu thập tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến việc bào chữa từ người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người thân thích của những người này hoặc từ cơ quan, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo nếu không thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác....

Trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 không quy định cụ thể Luật sư được quyền đại diện cho những nhóm *người tham gia tố tụng* nào khi tham gia tố tụng hình sự. Ngay cả khi quy định phạm vi hành nghề luật sư, Luật Luật sư cũng chỉ giới hạn việc hành nghề luật sư trong hai tư cách đã liệt kê ở trên, đó là “tham gia tố tụng với tư cách là *người bào chữa* cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là *người bảo vệ quyền lợi* của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự” (khoản 1 Điều 22 Luật Luật sư 2006). Tuy nhiên, cũng theo quy định tại các Điều 51, 52, 53, 54 BLTTHS năm 2003 thì người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự “*hoặc người đại diện hợp pháp của họ*” đều có quyền và nghĩa vụ pháp lý như nhau khi tham gia tố tụng. Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cũng chưa có văn bản nào hướng dẫn về việc “*người đại diện hợp pháp*” cho các đương sự trên là những ai và ai có quyền thực hiện việc này. Đã có nhiều vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận Luật sư hành nghề với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền cho những người này, đặc biệt là trong giai đoạn xét xử tại toà án. Thực tiễn cho

thấy, người bị hại trong một số vụ án hình chấp nhận Luật sư được đại diện cho nguyên đơn dân sự trong một số vụ án hình sự khác. “Sau khi nhận được ý kiến tư vấn, khách hàng có thể lựa chọn các khả năng tham gia tố tụng: nhờ Luật sư bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, *hoặc làm đại diện theo uỷ quyền* (đối với các bên đương sự)”. Theo quan điểm của người viết, việc Luật sư đại diện theo uỷ quyền cho các đương sự như đã nêu không trái pháp luật và đã, đang là một lĩnh vực hành nghề của Luật sư. Xuất phát từ việc không có một quy định pháp luật nào cấm Luật sư làm việc này và đã được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận trên thực tế nên đương nhiên Luật sư được thực hiện loại dịch vụ này với tư cách là “người đại diện hợp pháp”. Người viết có quan điểm coi đây là một lĩnh vực hành nghề của Luật sư khi tham gia tố tụng hình sự nhưng pháp luật đang để ngỏ chưa điều chỉnh trực tiếp và “lỗ hổng” này cần thiết được bổ sung kịp thời trong Bộ luật tố tụng hình sự và Luật Luật sư thời gian tới.

Như đã phân tích ở trên, khi Luật sư đại diện theo uỷ quyền cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự thì họ được kế thừa địa vị pháp lý của những người này như họ có quyền và nghĩa vụ của luật sư với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền cho người bị hại trong vụ án hình sự (Điều 51 BLTTHS); quyền và nghĩa vụ của Luật sư với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn dân sự (Điều 52 BLTTHS); quyền và nghĩa vụ của luật sư với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn dân sự (Điều 53 BLTTHS); quyền và nghĩa vụ của Luật sư với tư cách là người đại diện theo uỷ quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Điều 54 BLTTHS).

Bộ luật Tố tụng hình sự đã mở rộng đáng kể quyền của luật sư bào chữa trong tố tụng hình sự, nhưng bên cạnh đó, Bộ luật cũng quy định rõ trách nhiệm của luật sư bào chữa khi tham gia vụ án hình sự. Trong các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của luật sư bào chữa có nhiều vấn đề thuộc về đạo đức nghề nghiệp.

Chương 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Hiện nay, tính đến năm 2008, toàn quốc mới có khoảng 5000 luật sư. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận, trong những năm gần đây, đội ngũ luật sư không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng. Điều này thể hiện:

Thứ nhất, mặc dù số lượng các vụ án hình sự có luật sư tham gia bào chữa còn chiếm tỷ lệ khiêm tốn, nhưng số vụ án hình sự có luật sư tham gia do bị can, bị cáo hoặc gia đình họ mời đang có xu hướng tăng dần lên trong những năm gần đây, nhất là tại các thành phố lớn trong cả nước, đặc biệt là thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu cho thấy, việc không mời luật sư tham gia bào chữa chủ yếu xảy ra tại các tỉnh, còn tại các thành phố, người tham gia tố tụng hình sự luôn mong muốn có luật sư bào chữa.

Thứ hai, trong số các vụ án hình sự có luật sư bào chữa tham gia có hơn 50% các vụ mà đề nghị của luật sư được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận như đề nghị giảm mức phạt; đề nghị thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn; đề nghị đòi tội danh nhẹ hơn; đề nghị tuyên bố vô tội; đề nghị miễn trách nhiệm hình sự v.v... .

Thứ ba, mặc dù còn có những khó khăn nhất định, nhưng sự tham gia của luật sư bào chữa trong các vụ án hình sự đã góp phần không nhỏ vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án hình sự được khách quan, toàn diện và đầy đủ.

Thứ tư, sự tham gia của luật sư bào chữa đã giúp cho việc khắc phục được những vi phạm tố tụng, bảo đảm cho việc xét xử của toà án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; loại trừ dần tình trạng lạm quyền trong việc áp dụng pháp luật, tránh được việc chỉ chú ý đến chứng cứ buộc tội mà không xem xét đến những chức cứ gỡ tội cho bị can, bị cáo và những việc làm này củng cố niềm tin của nhân dân vào các cơ quan tư pháp trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền.

Thứ năm, tại nhiều vụ án hình sự, trong khi các cơ quan tiến hành tố tụng đã có đầy đủ chứng cứ kết tội bị can, bị cáo, nhưng khi có luật sư bào chữa đã giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và toà án nói riêng làm sáng tỏ thêm tính chất, hành vi phạm tội, mục đích, động cơ phạm tội, nguyên nhân của tội phạm v.v... Điều này giúp cho Hội đồng xét xử đưa ra bản án công minh, đúng pháp luật, làm cho bị cáo nhận thức được mức độ sai phạm của mình để từ đó họ tự giác chấp hành bản án, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt sau khi thực hiện xong bản án.

Tuy nhiên, sự hoạt động của đội ngũ luật sư trong tố tụng hình sự vẫn đang có những vấn đề sau đây cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn về những hạn chế, tồn tại. Cụ thể:

- Nói chung, đại đa số luật sư đã tích cực sử dụng những biện pháp đúng pháp luật quy định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Tuy nhiên, cũng không ít luật sư thực hiện nhiệm vụ của mình một cách qua loa, hình thức, đặc biệt là những luật sư được các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định làm bào chữa theo yêu cầu.

- Trong một số trường hợp, luật sư không có mặt tại phiên toà mà không báo trước cho hội đồng xét xử, nên không chỉ gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ bào chữa cho bị cáo, mà còn gây khó khăn cho việc xét xử của toà án và thậm chí gây tổn kém kinh phí cho nhà nước.

- Một số luật sư chưa hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ của người bào chữa không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, mà còn phải bảo vệ pháp luật. Cho nên đã dẫn đến tình trạng luật sư cố tình bảo vệ quyền và lợi ích không hợp pháp của bị can, bị cáo; đưa ra những tình tiết không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án; trái với quy định của pháp luật và tất nhiên việc làm của luật sư trong hoạt động bào chữa tại phiên toà không nhận được sự đồng tình, ủng hộ của những người tham dự phiên toà.

- Trong thực tế, một số luật sư còn quá coi trọng lợi ích vật chất dẫn đến vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thậm chí có luật sư vi phạm pháp luật

ng nghiêm trọng (Theo thống kê chưa đầy đủ của Bộ Tư pháp, đến 2005 có 30 luật sư bị cảnh cáo, khiển trách; 20 luật sư bị xoá tên khỏi danh sách luật sư; 6 luật sư bị truy cứu trách nhiệm hình sự.)

- Việc tôn trọng sự thật của vụ án. Theo phản ánh của các cơ quan tiến hành tố tụng thì nhiều luật sư tìm mọi cách kể cả bất hợp pháp để làm nhẹ tội cho thân chủ của mình, như luật sư còn dùng quyền của mình để chuyển thư mớm cung, phản cung. Nhiều trường hợp, bị can đã nhận tội, đến khi gặp luật sư lại khai ngược lại, kêu là bị bức cung, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc tìm kiếm chứng cứ buộc tội.

Thực tế cho thấy, vẫn còn những trường hợp người bào chữa thực hiện nhiệm vụ của mình một cách qua loa, đại khái, thậm chí còn có luật sư còn quay lại buộc tội cả người mà mình bảo vệ...nhất là trong các trường hợp bào chữa chỉ định. Có trường hợp người bào chữa không tham gia tố tụng tại phiên toà, không trực tiếp thẩm vấn, tranh tụng mà chỉ gửi bài bào chữa của mình đến toà, đưa ra quan điểm của mình dựa trên những tài liệu có trong hồ sơ. Chính vì vậy lời bào chữa của luật sư trong trường hợp này nhiều khi không chính xác chứ chưa nói gì đến việc thuyết phục hội đồng xét xử. Tại phiên toà, có luật sư còn bộc lộ những yếu kém về khả năng tranh tụng.

Ngoài ra còn rất nhiều tồn tại khác của luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự như, có luật sư chỉ muốn bào chữa trong các vụ án lớn, còn những vụ án nhỏ thì không muốn làm; có luật sư khi thực hiện nhiệm vụ bào chữa đã không đi thẳng vào tình tiết gỡ tội cho bị cáo, mà trong bài bào chữa của mình chỉ tả cảnh, tả người, nêu về nguyên nhân và điều kiện phạm tội như tiểu thuyết lãng mạng; có luật sư không gỡ tội cho bị cáo, mà lại phát biểu có tính chất buộc tội bị cáo tại phiên toà; có luật sư ra phiên toà phát biểu có tính “cãi chày, cãi cối” không tôn trọng Hội đồng xét xử v.v... . Điều này cũng phản ánh môi trường xã hội luật sư trong hoạt động bào chữa ở nước ta còn sơ khai; vấn đề đạo đức nghề nghiệp của luật sư còn chưa được đề cao.

Những nguyên nhân làm phát sinh những tồn tại, yếu kém của luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự là:

Thứ nhất, nguyên nhân từ phía quy định của pháp luật còn chưa rõ ràng, đầy đủ, khó thực hiện đã làm hạn chế sự tham gia của luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự. Cụ thể : từ khi Bộ luật tố tụng hình sự 2003 có hiệu lực thi hành đến khi Luật luật sư có hiệu lực thi hành, pháp luật tố tụng hình sự chưa có những quy định chi tiết hướng dẫn cụ thể về “các giấy tờ cần thiết liên quan đến việc bào chữa” (Điều 56 BLTTHS). Hiện nay pháp luật cũng chưa có những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận bào chữa cho người bào chữa. Điều này gây khó khăn, không thống nhất trong việc cấp giấy chứng nhận bào chữa. Tại Điều 57 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định: Trong trường hợp “Bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất” hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình. Từ nội dung đó, có thể hiểu trong những trường hợp bị cáo “không mời” luật sư bào chữa thì bắt buộc cơ quan tiến hành tố tụng phải chủ động chỉ định luật sư bào chữa cho họ khi họ.

Thứ hai, nguyên nhân từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng chưa tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật tố tụng hình sự tạo điều kiện cho luật sư thực hiện nhiệm vụ bào chữa của mình. Sự chưa tuân thủ pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng thể hiện: Các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thật sự quan tâm, chú trọng trong việc đảm bảo quyền bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Mặt khác, do trình độ hiểu biết pháp luật của những người bị buộc tội còn hạn chế, trong khi đó không ít người làm việc trong các cơ quan tiến hành tố tụng không giải thích quyền và nghĩa vụ cho họ, mặc dù pháp luật tố tụng hình sự có quy định. Do vậy, nhiều trường hợp họ không biết mình có quyền bào chữa, nhất là đối với các bị can phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng bị cách ly, không được gặp người thân, không được tiếp xúc với văn bản pháp luật nếu không được giải

thích về quyền và nghĩa vụ thì việc biết có thể mời người bào chữa và việc có người bào chữa là vô cùng khó khăn.

Trong việc tạo điều kiện để người bào chữa có mặt trong các cuộc hỏi cung bị can. Tại điểm a khoản 2 Điều 58 quy định *“Người bào chữa có quyền có mặt khi lấy lời khai người bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu điều tra viên đồng ý thì được hỏi...”*. Tại điểm b khoản 2 Điều 57 cũng quy định *“Đề nghị Cơ quan điều tra báo trước về thời gian và địa điểm hỏi cung bị can để có mặt khi hỏi cung bị can”*. Nhưng trên thực tế điều này rất khó xảy ra, bởi lẽ khi nào thì điều tra viên mới đồng ý? Điều đó phụ thuộc hoàn toàn vào ý thức chủ quan của điều tra viên.

Trong việc đảm bảo tranh tụng, theo một kết quả nghiên cứu, thời lượng dành cho giai đoạn tranh luận tại phiên tòa hình sự sơ thẩm thường chỉ chiếm không quá 10% thời gian xét xử của toàn bộ phiên tòa. Ví dụ sự cố trong phiên tòa xét xử Bùi Tiến Dũng: Tạm hoãn vì nhiều luật sư “bãi tòa” (03/08/2007). Trong buổi trao đổi riêng với phóng viên Vietnamnet về việc các luật sư bỏ về, luật sư Trần Anh Tuấn cho biết lý do bỏ về như sau: *“Thái độ bỏ về của các luật sư không nhằm mục đích chống đối. Thái độ đó chỉ nhằm mục đích mong Hội đồng xét xử xem xét lại quy định của pháp luật. Theo quy định, không được hạn chế về thời gian tranh luận của các luật sư. Chính vì vậy chủ tọa không thể chỉ cho luật sư được trình bày trong vòng 10 phút...”*.

Có tới 80% người bị tạm giữ, bị can, bị cáo phải tự bào chữa mà không có luật sư bào chữa. Vậy mà trên thực tế hiện nay chúng ta lại thấy các cơ quan tiến hành tố tụng quá lạm dụng biện pháp tạm giam không chỉ gây khó khăn cho việc tự bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo (trình độ, khả năng hiểu biết pháp luật thấp khi bị tạm giam họ lại càng không có điều kiện được tư vấn và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tự bào chữa) mà nó còn gây cho luật sư nhiều khó khăn trong việc thực hiện quyền bào chữa của mình đối với bị can (vì gặp khó khăn trong thủ tục cấp giấy chứng nhận bào chữa, gặp bị can bị cáo, thu thập tài liệu...).

Thứ ba, nguyên nhân từ phía bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chưa có những hiểu biết về luật sư để giúp họ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Điều này thể hiện ở chỗ: Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thiếu tính chủ động trong việc bào chữa và nhờ người khác bào chữa. Khi bị rơi vào vòng pháp luật họ phó mặc cho các cơ quan tiến hành tố tụng quyết định số phận của mình. Ví dụ như: tại các phiên xét xử, nếu có tranh luận với công tố viên, bị cáo cũng thường chỉ dùng lời nói, rất hiếm ai trưng ra các tài liệu, đồ vật, tình tiết để tự bảo vệ mình dù luật không cấm... Chất lượng tự bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thường là không cao do thiếu hiểu biết pháp luật. Khi tự bào chữa trước toà, bị cáo chủ yếu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho mình hoặc viện hoàn cảnh gia đình, thái độ thành khẩn khai báo xin Toà án cho hưởng án treo. Ví dụ như trong vụ án về tội đánh bạc và đưa hối lộ sau: Ngày 15/11/2006 đứng trước toà là hai bị cáo nữ: Hồ Thị Kim Phượng, Phạm Thị Hiền bị truy tố về tội đánh bạc. Phượng nhờ luật sư bào chữa còn Hiền thì không. Sau khi luật sư của Phượng đã thực hiện một bài bào chữa, chủ tọa hỏi Phượng có bào chữa bổ sung gì không thì bị cáo Phượng nói không. Chủ tọa quay sang hỏi bị cáo Hiền, dù không có luật sư bào chữa nhưng bị cáo Hiền cũng lắc đầu, nói không có gì bào chữa mà chỉ nói “Xin tòa thương, tôi nhận thấy mình sai và xin được giảm nhẹ hình phạt...”.

Thứ tư, nguyên nhân từ phía luật sư và đội ngũ luật sư hiện nay đang có những bất cập về số lượng, chất lượng, trình độ năng lực, tư cách đạo đức gây nên những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động tố tụng hình sự.

Về số lượng luật sư phát triển chưa cân xứng giữa khu vực thành thị và nông thôn. Trong khi thành phố Hà Nội có khoảng 1.400 luật sư, thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 2.000 luật sư thì ở một số tỉnh như Kon Tum, Hà Giang mỗi tỉnh 3 luật sư; Cao Bằng, Bắc Cạn, mỗi tỉnh có 4 luật sư, Hoà Bình có 7 luật sư; các tỉnh Điện Biên, Lai Châu không có luật sư nào để thành lập Đoàn luật sư.

Nếu so sánh với dân số, đội ngũ luật sư ở nước ta quá ít. Ví dụ, hiện tại cả nước có khoảng 4.000 luật sư / 80 triệu dân, trong khi đó tại Thái Lan có 38.000 luật sư/ 58 triệu dân; Singapore: 3.000 luật sư / 3 triệu dân, Mỹ hơn 1 triệu luật sư / 250 triệu dân. Để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay, nước ta cần nhiều luật sư có am hiểu về pháp luật quốc tế trong các lĩnh vực, nhưng hiện có khoảng 50 luật sư có hiểu biết về pháp luật quốc tế, trong đó chỉ có khoảng từ 10 đến 15 người đạt được tiêu chuẩn luật sư quốc tế. Đây có thể coi là tình trạng thiếu hụt và chưa đáp ứng được yêu cầu của đội ngũ luật sư trong nước hiện nay không đủ khả năng bào chữa trong các vụ án quốc tế nói chung, trong đó có vụ án hình sự.

Ngoài ra, chúng ta phải thừa nhận một thực tế rằng hiện nay chất lượng luật sư của chúng ta chưa cao, còn nhiều hạn chế. Điều này xuất phát từ phương thức đào tạo luật sư ở nước ta hiện nay, cũng như nhu cầu chưa cao của xã hội và cũng chính từ tâm lý của mỗi người dân và chính bản thân người luật sư đó... dẫn tới chất lượng luật sư còn nhiều hạn chế.

Theo kinh nghiệm của các nước có đội ngũ luật sư phát triển thì đội ngũ luật sư cần được chuyên môn hoá theo từng lĩnh vực của pháp luật. Trong khi đó, đội ngũ luật sư ở Việt Nam chưa được chuyên môn hoá. Đang có tình trạng một luật sư bào chữa trong nhiều lĩnh vực khác nhau, tham gia tất cả các phiên toà, không chỉ hình sự, mà còn dân sự, kinh tế, hôn nhân, lao động, thương mại v.v... Cho nên trình độ chuyên sâu của luật sư còn hạn chế.

Những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư tham gia bào chữa trong tố tụng hình sự tập trung vào:

- Các giải pháp về hoàn thiện pháp luật về luật sư và trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng liên quan đến hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự. Trước hết, về những quy định của Luật luật sư được ban hành năm 2006, mặc dù luật này đã quy định tương đối đầy đủ về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của luật sư trong hoạt động tố tụng nói chung và tố tụng hình sự nói riêng. Tuy nhiên, Luật luật sư cần quy định cụ thể hơn những vấn đề liên quan đến hoạt động của luật sư như đạo đức nghề nghiệp của luật sư; yêu cầu mỗi luật sư phải tự tu dưỡng để

nâng cao trách nhiệm, uy tín nghề nghiệp, thanh danh của luật sư với tư cách là người bảo vệ công lý, lẽ phải; luật sư là nghề không mang tính thương mại, mà bao trùm nhất là nghề nghiệp bảo vệ sự đúng đắn, công bằng, lẽ phải, công lý. Do vậy, trong Luật luật sư cần bổ sung một chương về đạo đức nghề nghiệp của luật sư là điều hết sức cần thiết.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện pháp luật tổ tụng hình sự liên quan đến đến hoạt động của luật sư với tư cách là người bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án hình sự.

- Các giải pháp về đổi mới tổ chức và hoạt động của luật sư và nâng cao nhận thức cho người dân về hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự. Cần có chiến lược phát triển thúc đẩy nhanh chóng đào tạo đội ngũ luật sư trong giai đoạn hiện nay để có được đội ngũ luật sư có khả năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong các lĩnh vực tố tụng tư pháp và tham gia vào giải quyết các tranh chấp quốc tế giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Đây là vấn đề đã được đặt ra trong Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong Nghị quyết này đã chỉ rõ: “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao... . Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư. Nhà nước tạo điều kiện về pháp lý để phát huy chế độ tự quản của tổ chức luật sư; đề cao trách nhiệm của các tổ chức luật sư đối với thành viên của mình”.

- Có cơ chế bắt buộc luật sư phải thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật và được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra giám sát về đạo đức nghề nghiệp để có thể đáp ứng yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ bào chữa cho bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

- Mở rộng hơn cơ sở đào tạo luật sư chuyên nghiệp, không chỉ tập trung vào Học viện Tư pháp của Bộ Tư pháp, mà còn các cơ sở đào tạo khác. Trách nhiệm này có thể giao cho Liên đoàn luật sư toàn quốc, hoặc các đoàn luật sư ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc những địa phương khác có nhiều luật sư hoạt động.

- Bộ Tư pháp (Vụ quản lý luật sư) cùng với Liên đoàn luật sư toàn quốc cần có kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát sự hoạt động của luật sư tại mỗi đoàn luật sư tại các tỉnh, thành phố. Khi phát hiện những luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc không đủ trình độ, năng lực, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bào chữa v.v... thì cần có hình thức xử lý nghiêm khắc, thậm chí tước giấy phép hành nghề luật sư.

- Cần đổi mới quan hệ giữa luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng, nhất là đối với cơ quan điều tra, kiểm sát.

KẾT LUẬN

Đề tài hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự có nội dung rất rộng và xuyên suốt quá trình tố tụng. Trong luận văn này, tác giả tập trung vào:

1. Phân tích có lý giải một cách căn cứ những yếu tố cấu thành khái niệm luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự. Có thể hiểu rằng, luật sư trong hoạt động tố tụng hình sự là người có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và những đương sự trong vụ án hình sự nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

2. Tham khảo các tài liệu nước ngoài và đưa vào luận văn sự phát triển của đội ngũ luật sư tại những nước phát triển, đưa ra những nhận định, đánh giá và lý giải, tại sao đội ngũ luật sư trên thế giới có bề dày phát triển qua hàng thế kỷ và ngày càng được chuyên môn hoá, chuyên nghiệp sâu sắc và là lực lượng có uy tín cao trong xã hội.

3. Nghiên cứu quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động của luật sư nói chung và trong tố tụng hình sự nói riêng. Đánh giá được sự phát triển của đội ngũ luật sư qua các thời kỳ, nhất là khi nhà nước ta thực hiện cơ chế đổi mới trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và từ khi nhà nước ta quyết định xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

4. Đánh giá được những kết quả, đóng góp của luật sư cũng như những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động của luật sư tham gia vào quá trình tố tụng hình sự. Có rất nhiều kết quả đã đạt được, nhưng cũng còn nhiều vấn đề cần phải được chấn chỉnh. Khi phân tích thực tiễn hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự, tác giả đã rút ra những nguyên nhân gây nên tình trạng này từ phía pháp luật thực định, từ

phía các cơ quan tiến hành tố tụng, nhận thức hạn chế của người dân và cũng phải nhìn nhận từ chính đội ngũ luật sư ở nước ta hiện nay.

5. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của luật sư trong tố tụng hình sự, tác giả có đưa ra một số giải pháp, trong đó tập trung vào hoàn thiện hệ thống pháp luật; nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ luật sư hiện nay là vấn đề rất quan trọng bảo đảm cho hoạt động tố tụng hình sự tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.